

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi ngH cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 421/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: 479/51 LTT, phường TN, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: 479/51 LTT, phường TN, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th đoàn tụ với nhau nhưng anh chị không đồng ý đoàn tụ, cả hai người đều muốn ly hôn và yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2]. Xét về tài sản chung, nghĩa vụ chung và con chung thì thấy rằng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chung. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh chị thực sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th có ba con chung là cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2013, cháu Ng V V, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014 và cháu Ng NKM, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2018. Chị H và anh T thỏa thuận giao hai con là Nguyễn Văn D và Ng NKM cho anh Thuận

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung là cháu Ng V V cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cháu Nguyễn Văn D và cháu Ng NKM có nguyện vọng ở với bố là anh Nguyễn Văn Th. Cháu Ng V V có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007243 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7;
- UBND phường DH
- (GCNKH số 01 ngày 30/5/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hương